

**NGHIÊN CỨU LUẬT PHÁP:**



## **HÔN THỨ GIẢ ĐỊNH**

Tạ-quốc-Tuấn

Hôn thú giả định là một hôn thú bổ cứu (curative marriage) phi chính thức liên quan tới một cặp nam nữ, trong đó một hay cả hai đương sự thành thực tin rằng họ đã kết hôn với nhau một cách hợp pháp, mà không biết là có một trở ngại khiến cho hôn thú của họ trở thành vô hiệu hay có thể bị vô hiệu. Có nhiều trường hợp xảy ra khiến các đương sự biết được hôn thú của mình có hà ti hay trở ngại, như là: một đương sự trong một vụ kiện ly hôn đã không ra hầu tòa hay không ký vào giấy triệu của tòa án và tin rằng người phối ngẫu kia sẽ hoàn tất thủ tục ly hôn, nhưng trong thực tế tổ tụng không bao giờ kết thúc hoặc là đã bị bác vì thiếu công tố; hoặc đương sự được nói cho biết là vụ ly hôn đã chấm dứt trong khi thực sự là chưa.

### **A. Thế Nào Là Hôn Thú Giả Định?**

Quan niệm hôn thú giả định đã được TCPV tiểu bang Texas giải thích như sau:

*“Hôn thú giả định được định nghĩa là một hôn thú vô hiệu bởi vì có một trở ngại tiêu thất nhưng được duy trì là một hôn thú thực sự, bởi vì nó được cả hai hay là một người phối ngẫu kết lập một cách thành tín mà không biết có trở ngại đó. Thành tín luôn luôn được giả định, và người nào muốn ngăn trở hiệu lực của nó phải chứng minh là nó không hiện hữu.”* *Smith v. Smith, 1 Tex. 621 (1847).*

Các phán quyết *In re Foy’s Estate, 240 P. 2d 685 (Cal. Dist.Ct. App. 1952)*; *Wilkinson v. Wilkinson, 91 Cal. Rptr. 372 (Cal. Dist. Ct. App. 1970)*, chẳng hạn, cũng có quan niệm tương tự.

## *Hôn thú giả định*

Học thuyết hôn thú giả định đã từ truyền thống dân luật Pháp và Tây-ban-nha du nhập vào luật lệ các tiểu bang theo truyền thống này, như là California, Louisiana và Texas. Ngoài ra, một vài tiểu bang khác theo truyền thống phổ thông pháp Anh quốc cũng thu nạp quan niệm hôn thú giả định bằng pháp qui, thí dụ Illinois, Minnesota, Wisconsin. Ngay cả **Luật Hôn Nhân và Ly Hôn Đồng Nhất** nữa cũng thu nạp quan niệm này, như qui định trong điều 209, 9A U.L.A. (Part I) 42 (1998):

*“Người nào đã sống chung với một người khác mà không kết hôn hợp pháp với sự tin tưởng thành tín là đã kết hôn với người đó thì là người phối ngẫu giả định, cho đến khi biết được sự thực là người đó đã không kết hôn hợp pháp chấm dứt thân trạng của mình và ngăn không cho thủ đắc các quyền lợi khác. Người phối ngẫu giả định thủ đắc các quyền ban cho người phối ngẫu hợp pháp, kể cả quyền thiệm dưỡng sau khi thân trạng bị chấm dứt, dù hôn thú có bị cấm hay không (§ 207) hay bị tuyên bố vô hiệu (§ 208). Nếu có một người phối ngẫu hợp pháp hay những người phối ngẫu giả định khác thì các quyền của một người phối ngẫu giả định thủ đắc được không thay thế các quyền của người phối ngẫu hợp pháp hay các quyền do những người phối ngẫu giả định khác thủ đắc được, nhưng tòa án sẽ phân phối các quyền tài sản, thiệm dưỡng và cấp dưỡng cho những người thỉnh cầu theo tình huống và vì lợi ích của công lý.”*

Ngoài ra, chính phủ liên bang cũng đã thu nạp một trắc nghiệm người phối ngẫu giả định có liên quan tới các lợi ích an sinh xã hội. 42 U.S.C. § 416(h)(1)(B).

Mục đích của hôn thú giả định là để bảo vệ các đương sự trong hôn thú vô hiệu lực khiến cho họ có tư cách đối với các vấn đề tài chính, tài sản, quyền thừa kế người phối ngẫu giả định, quyền được kiện trong vụ tử vong bất đáng, quyền hưởng lợi ích an sinh xã hội, v.v.

### **B. Án Lệ *In re Estate of Vargas***

Án lệ về hôn thú giả định có rất nhiều. Ngoài ba án lệ đã dẫn trong những đoạn bên trên ra, chúng ta còn có thể kể thêm *Garduno v. Garduno*, 760 S.W.2d 735 (Tex. Civ. App. 1988); *Rebouche v.*

### *Hôn thú giả định*

*Anderson, 505 So. 2d 808 (La. Ct. App. 1987); Hicklin v. Hicklin, 509 N.W. 2d 627 (Neb. 1994), v.v.*

Sau đây là một án lệ tiêu biểu: *In re Estate of Vargas, 36 Cal. App. 3d 714, 111 Cal. Rptr. 779 (Cal. Ct. App. 1974)*.

Suốt 24 năm Juan Vargas đã có một đời sống hai mặt, là chồng và cha của hai gia đình riêng biệt mà gia đình này không biết có sự tồn tại của gia đình kia. Năm 1969 Juan Vargas chết trong một tai nạn xe hơi, không để lại một di chúc nào cả.

Trong tố tụng về quyền thừa kế, tòa kiểm nghiệm di chúc (probate court) đã chia đồng đều tài sản của Vargas cho hai người vợ. Vợ thứ nhất là Mildred đã kháng tố lên tòa thượng thẩm tiểu bang California, biện luận rằng có chứng cứ cho thấy không thể thiết lập Josephine, vợ thứ hai của Vargas, là vợ giả định, và ngay dù có coi Josephine là vợ giả định đi chăng nữa, việc tòa kiểm nghiệm di chúc phân chia đồng đều tài sản của Vargas cho Josephine là một sai lầm.

Mildred đã xuất trình bằng chứng là bà ta đã cùng Juan kết hôn năm 1929, sinh dưỡng 3 con và họ tiếp tục sống chung với nhau ở Los Angeles cho đến khi Juan qua đời năm 1969. Từ 1945 đến khi chết, Juan không bao giờ sống xa nhà quá một tuần lễ hay 10 ngày. Ngoài ra, Mildred và Juan không thủ đắc tài sản đáng kể nào mãi cho tới sau năm 1945.

Josephine cũng đưa ra phản chứng cho thấy bà gặp Juan năm 1942 khi bà làm công cho nghiệp vụ xuất cảng của Vargas. Tháng 2 năm 1945 hai người kết hôn với nhau và hôn lễ được cử hành ở Santa Ana tháng 5 cùng năm. Josephine biết trước đó Juan đã có vợ, nhưng Juan cam đoan là ông đã ly hôn rồi. Tháng 7 năm 1945 hai người dọn vào trong một ngôi nhà ở tây bộ thành phố Los Angeles và sinh dưỡng 4 con. Sau năm 1949 Juan không còn ở lại đêm tại nhà, nói rằng ông phải ngủ đêm ở Long Beach để gần nơi làm việc, nhưng ông và Josephine tiếp tục có quan hệ tính dục với nhau cho đến khi chết. Tối nào trong tuần ông cũng về thăm Josephine và các con, qua những ngày cuối tuần với họ, cấp dưỡng gia đình và lo liệu việc nhà như là một người chồng và một người

## *Hôn thú giả định*

cha vậy. Suốt trong thời gian này, Josephine tiếp tục làm công việc thư ký không lương cho nghiệp vụ của Juan ngay tại nhà.

Những bằng chứng kể trên phù hợp rất nhiều với những tìm hiểu của tòa thượng thẩm cho thấy Josephine là người vợ giả định. Theo tòa, “[m]ột người tham dự vô tội một cuộc hôn nhân được cử hành theo nghi thức chính đáng nhưng vô hiệu vì một nhược điểm pháp lý thủ đắc thân trạng người phối ngẫu giả định.” Mặc dù hôn thú của Josephine vô hiệu vì Juan vẫn còn có hôn thú với Mildred, nhưng theo lời khai của Josephine, bà kết hôn với Juan với lòng tin tưởng thành tín là Juan đã ly hôn với người vợ thứ nhất. Tòa thượng thẩm nhận thấy lời khai của Josephine không phải là không thể nào xảy ra được, và tính cách khả tín lời khai của bà là vấn đề do tòa thụ lý tố tụng quyết định, cũng như là việc bà ra hầu tòa cung khai đã thiết lập thân trạng của bà là người vợ giả định.

Đối với vấn đề phân chia tài sản đồng đều giữa Mildred và Josephine thì tòa thượng thẩm đã đưa ra nhận xét sau:

Các tòa án California thường dựa vào ít nhất là hai học thuyết pháp lý để biện minh việc tài định một quyền lợi trong tài sản của người quá cố cho người phối ngẫu giả định.

Thuyết thứ nhất là thuyết “chuẩn hôn sản” (quasi marital property), theo đó quyền tài sản thủ đắc trong thời kỳ hôn thú giả định đồng đẳng với quyền tài sản cộng đồng thủ đắc trong thời kỳ hôn thú hợp pháp. Điểm đáng chú ý là sau khi Juan chết, thuyết này đã được điển chế thành điều 4452 trong bộ Dân Luật California.

Thuyết thứ hai coi hôn thú giả định như một hợp tác cộng đồng.

*“Thực tế ra thì người phối ngẫu giả định vô tội hợp tác cộng đồng hay xí nghiệp cộng đồng với chồng, đóng góp các dịch vụ của mình – và trong trường hợp này là tiền kiếm được – vào xí nghiệp chung. Như vậy là tài sản tích lũy của họ trong thực tế được giữ làm tá dụng chung với những phần đồng đều. Khi người chồng chết, chỉ có phân nửa cổ phần của ông ta được coi là tài sản cộng đồng mà quyền lợi của người phối ngẫu hợp pháp phụ thuộc vào.”<sup>(1)</sup>*

### *Hôn thú giả định*

Theo tòa thượng thẩm, thực ra hai học thuyết này tỏ ra chỉ là giải thích thuận tiện cho việc biện minh các kết quả hợp lý thôi, bởi vì khi những thuyết này không thích hợp với các sự kiện thì tòa án lại thường phải dùng tới các nguyên tắc tổng quát về công bình để có thể thực hiện một sự phối trí quyền tài sản. Tòa thượng thẩm đã dẫn làm thí dụ vụ *Brown v. Brown*, 274 Cal. App. 2d 178, 82 Cal. Rptr. 238, trong đó tòa thụ lý tố tụng đã thấy rằng sự mặc nhận của người vợ hợp pháp trong hôn thú giả định 28 năm của người vợ giả định đã cấm người vợ hợp pháp không được phản ngôn để đòi hỏi quyền lợi đối với tài sản cộng đồng.

Tiếp theo, tòa thượng thẩm đưa ra nhận xét rằng các luật lệ qui định việc thừa kế và phân phối hôn sản lại không được hoạch định để đối phó với trường hợp song hôn hữu ý khác thường có hại cho hai người vô tội, còn luật lệ kế thừa vợ chồng thì lại phỏng định là có sự tuân thủ luật lệ căn bản và không qui định những sự cố bất ngờ bắt

nguồn từ những hành động phạm tội. Do đó, tòa thượng thẩm cho rằng việc áp dụng các nguyên tắc công bình đặc biệt thích hợp ở đây. Theo tòa, nguyên tắc công bình áp dụng “*để đáp ứng các đòi hỏi của từng vụ một và để thỏa mãn những nhu cầu của một tình huống xã hội tiến bộ trong đó các quyền lợi và bổn phận chủ yếu xuất hiện không ngừng và các tội lỗi không ngừng bị mắc phải.*” Hơn nữa, tòa còn quan niệm rằng công bình không cần phải đợi tiền lệ “*mà sẽ tự khẳng định trong những trường hợp mà nếu không có sự can thiệp của nó thì quyền lợi và công lý sẽ bị thất bại.*”

Từ đó tòa thượng thẩm phán rằng, tùy theo pháp qui nào hay học thuyết pháp lý nào được áp dụng, cả Mildred người vợ hợp pháp lẫn Josephine người vợ giả định đều có thỉnh cầu quyền lợi có hiệu lực hay hợp lý đối với ít nhất là một nửa, có lẽ là ba phần tư, có thể toàn thể tài sản của Juan Vargas. Hơn nữa, tòa nhận thấy là cả hai người vợ này đều đã đóng góp những số lượng và tỉ lệ khó quyết định được vào việc tích lũy tài sản cộng đồng. Vì các pháp qui và quyết định tư pháp không đề ra chỉ đạo chắc chắn để giải quyết sự tranh chấp nên tòa kiểm nghiệm di chúc đã chặt đứt nan đề của những thỉnh cầu tranh chấp này và chia đồng đều tài sản cho hai người vợ, đại để là theo thuyết các người vợ vô tội của kẻ gây ra tình trạng song hôn có tư cách hưởng những phần đồng đều tài sản tích lũy được trong giai đoạn song hôn. Từ đó, tòa thượng thẩm

## *Hôn thú giả định*

California kết luận rằng “[v]ì không có người thứ ba nào bị thiệt hại và không cần có trí tuệ của đại trí giả<sup>(2)</sup> để lý giải sự công bình của kết quả”, nên tòa đã xác nhận phán quyết của tòa kiểm nghiệm di chúc.

### **C. Yếu Tố Cần Thiết**

Nói một cách tổng quát, yếu tố cần thiết của một hôn thú giả định đòi hỏi sự tin tưởng thành tín của một hay cả hai đương sự rằng hôn thú của mình, dù là theo nghi thức hay là theo phổ thông pháp, có hiệu lực và không biết là có trở ngại.

Mặt khác, vì **Luật Hôn Nhân và Ly Hôn Đồng Nhất** không minh thị đòi hỏi một hôn lễ làm căn bản cho sự tin tưởng thành tín này, có thể ít nhất là phải có một sự tin tưởng lầm lẫn một cách chân thành là hôn thú phổ thông pháp được thừa nhận có thể tạo nên một hôn thú giả định với những quyền lợi và nghĩa vụ do nó phát sinh ở trong những tiểu bang đã phế trừ hôn thú phổ thông pháp. Một vài người dường như chủ trương rằng một sự tin tưởng thành tín, dù là lầm lẫn, là một hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực tạo nên một hôn thú giả định với những quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh. Tiểu bang Illinois đã nhận ra vấn đề có thể xảy ra này nên pháp qui của tiểu bang đã minh thị qui định rằng chỉ có thể có hôn thú giả định nếu đã có một hôn lễ được cử hành.

Hơn nữa, hôn thú giả định không luôn luôn đòi hỏi là hai người phải sống chung với nhau, mà chỉ cần hôn thú được kết lập với sự tin tưởng thành tín là đủ.

Tuy nhiên, trong vụ *Damon v. Ashcroft*, 360 F. 3d 1084 (9<sup>th</sup> Cir. 2004) tòa không coi sự tin tưởng thành tín của người vợ trong một vụ tranh tụng về di cư là một tiêu chuẩn khách quan. Hơn nữa, trong phán quyết *Vryonis v. Vryonis*, 248 Cal. Rptr. 807 (Cal. Ct. App. 1988), tòa thượng thẩm tiểu bang California phán rằng một người nữ khiếu nại rằng bà tin là bà đã kết hôn, căn cứ vào việc tham dự một nghi lễ tôn giáo tại tư gia nhưng không do một viên chức nào của nhà thờ cử hành thì không phải là vợ giả định.

Tại những tiểu bang công nhận hôn thú phổ thông pháp thì những lợi ích của hôn thú giả định có thể căn cứ vào sự tin tưởng

## *Hôn thú giả định*

thành tín khi kết lập một hôn thú phổ thông pháp. *Sancha v. Arnold*, 114 Cal. App. 2d 772, 251 P. 2d 67 (1952); *Curtin v. State*, 155 Tex. Cr. R. 625, 238 S.W. 2d 187 (1950).

### **D. Quyền Lợi**

Quyền lợi của người phối ngẫu giả định thay đổi tùy tiểu bang thừa nhận hôn thú giả định. Ở tiểu bang California và vài nơi khác, một người phối ngẫu giả định có quyền thỉnh cầu một phần công bình hôn sản tích lũy được trong thời gian quan hệ tiếp tục có tính cách thành tín. Tuy nhiên, người ấy ít có quyền đòi dưỡng kim sau khi ly hôn. Tiểu bang California giới hạn quyền này đối với người phối ngẫu hợp pháp thôi, tuy có thể cho phép người phối ngẫu giả định được thu nhận “*giá trị hợp lý của những dịch vụ đã làm*” (reasonable value of services rendered).

Người phối ngẫu giả định còn có tư cách hưởng quyền thiệm dưỡng, quyền cấp dưỡng, quyền mất kết hợp (right of loss of consortium), bồi thường thương hại nhân thân, bồi thường tai nạn lao động, quyền kiện và hưởng các lợi ích về tử vong bất đáng hay được hưởng các lợi ích khác có liên hệ tới người phối ngẫu kia, và có quyền thừa kế người phối ngẫu kia.

Chẳng hạn, điều 8.060 bộ **Luật Gia Đình Texas** qui định rằng:

*“Trong một vụ kiện để tuyên bố một hôn thú vô hiệu lực, người phối ngẫu giả định không biết có một trở ngại cho hôn thú hợp pháp của mình có thể được ban cho thiệm dưỡng nếu như đủ tư cách được nhận thiệm dưỡng theo chương này [tức chương 8: Thiệm Dưỡng].”*

Nói tóm lại, trong thời gian có quan hệ hôn thú giả định, các quyền của người phối ngẫu giả định gần tương đương với các quyền của người phối ngẫu hợp pháp.

Sự bảo vệ người phối ngẫu giả định chỉ tiếp tục ngày nào mà sự tin tưởng thành tín tồn tại. Vì vậy, người nào do sự tin tưởng thành tín của mình mà kết hôn với một người song hôn thì sự bảo vệ chỉ kéo dài tới khi biết được sự thực. Quá thời điểm này thì không còn có quyền gì cả, mặc dù những quyền có từ trước vẫn tiếp tục

## *Hôn thú giả định*

được bảo vệ. Thành tín không được quyết định chỉ căn cứ vào trạng thái tinh thần chủ quan, mà còn do tòa án tự hỏi là trong trường hợp tương tự một người tri lý sẽ có những hành động gì, kết luận ra sao.

Như vậy rõ ràng là học thuyết hôn thú giả định nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của những người vô tội. Trái lại, khi người phối ngẫu giả định đối địch thành công với người phối ngẫu hợp pháp thì học thuyết này can thiệp vào quyền lợi của đương sự “vô tội hơn”. Điểm này tạo nên những vấn đề chính sách nghiêm trọng, thế mà **Luật Hôn Nhân và Ly Hôn Đồng Nhất** lại muốn tòa án làm một việc không thể được khi qui định rằng:

*“Nếu có một người phối ngẫu hợp pháp hay những người phối ngẫu giả định khác thì các quyền của một người phối ngẫu giả định thủ đắc được không thay thế các quyền của người phối ngẫu hợp pháp hay các quyền do những người phối ngẫu giả định khác thủ đắc được, nhưng tòa án sẽ phân phối các quyền tài sản, thiệm dưỡng và cấp dưỡng cho những người thỉnh cầu theo tình huống và vì lợi ích của công lý.”*

Xem như vậy, học thuyết hôn thú giả định có vẻ như là hợp pháp hóa một loại đa thê kinh tế (economic polygyny) hay đa phu kinh tế (economic polyandry).

### **E. Vấn Đề Thừa Nhận Hôn Thú Giả Định Ngoại Lai**

Đứng về một phương diện khác mà xét, một tiểu bang không thừa nhận học thuyết hôn thú giả định trong quản hạt của mình có thể thừa nhận một hôn thú giả định kết lập ở một tiểu bang khác theo thuyết phân tranh pháp luật (còn gọi là xung đột pháp luật, conflict of laws) đã thành cố định từ lâu rằng một hôn thú có hiệu lực ở nơi được kết lập phải được coi là có hiệu lực ở bất cứ nơi nào khác, trừ phi nó đi ngược lại chính sách công cộng mạnh mẽ của tiểu bang. Xem

**Restatement of Conflict of Laws**, §§ 121-123 (1934); **Restatement (2d) of Conflict of Laws**, § 283(2) (1971).

Vì vậy, bất cứ một hà tì nào trong chứng thư hôn thú hay do một nhân viên phụ trách hôn lễ tạo nên có lẽ cũng không vô hiệu hóa



## *Hôn thú giả định*

hôn thú giả định trong hầu hết các tiểu bang, hoặc là theo pháp qui hôn thú hoặc là theo pháp qui bổ cứu bắt buộc của tiểu bang.

Tuy nhiên, một vài tiểu bang thừa nhận học thuyết hôn thú giả định chủ trương rằng một hôn thú giả định song hôn (bigamous putative marriage) hay hôn thú giả định đa hôn (polygamous putative marriage) cũng tạo nên một hôn thú có hiệu lực. *In re Dalip Singh Bir's Estate, 188 P. 2d 499 (Cal. Dist. Ct. App. 1948)*. Nhưng ở trong những tiểu bang chủ trương hôn thú song hôn hay loạn luân vô hiệu ngay từ khởi đầu (void ab initio) và đi ngược lại với chính sách công cộng mạnh của tiểu bang thì những hôn thú giả định song hôn có thể không được thừa nhận, cho dù nó được tiểu bang khác thừa nhận.

Trong *Hager v. Hager, 349 S.E. 2d 908 (Va. Ct. App. 1986)* tòa thượng thẩm tiểu bang Virginia đã phán rằng những hôn thú vô hiệu từ khởi đầu, như là hôn thú song hôn South Carolina, không thể được xác nhận tại tiểu bang Virginia.

Trái lại, trong vụ *In re Estate of Shippy, 678 P. 2d 848 (Wash. Ct. App. 1984)*, tòa thượng thẩm tiểu bang Washington khi thừa nhận một phán quyết ly hôn có hiệu lực hồi tố (nunc pro tunc divorce) của tiểu bang California thực ra là đã thừa nhận một hôn thú giả định song hôn mà theo luật tiểu bang Alaska không được thừa nhận.

### **F. Hôn Thú Giả Định Ở Texas**

Sau đây chúng tôi xin trình bày sơ qua về chế độ hôn thú giả định ở Texas.

#### **1. Điều Luật Căn Bản**

Trong trường hợp quan hệ hiện hữu được tin là một hôn thú có hiệu lực nhưng thực ra chỉ là hôn thú giả định, bộ **Luật Gia Đình** Texas đã qui định trong điều 1.101 rằng:

*“Để xúc tiến sự kiện khang và phúc lợi công cộng và để cung ứng những ký lục cần thiết, bộ luật này qui định các qui tắc chi tiết phải theo trong việc thiết lập quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, để đem lại sự ổn định cho những người bước vào quan hệ hôn nhân một cách thành tín và để có thể cung ứng quyết định một cách có trật tự*

## *Hôn thú giả định*

*về phụ tử hệ và an toàn cho con cái của quan hệ này, chính sách của tiểu bang này là bảo trì và phù trợ mỗi một hôn thú chống lại mọi khiếu nại là hôn thú vô hiệu lực trừ phi có một lý do mạnh mẽ chứng minh là hôn thú vô hiệu lực hay có thể giải tiêu được. Vì vậy, mỗi một hôn thú kết lập ở tiểu bang này được giả định là có hiệu lực, trừ phi chương 6 [của bộ luật này] minh thị qui định vô hiệu lực hay chương 6 minh thị qui định có thể giải tiêu và bị thủ tiêu như chương đó qui định.”*

### **2. Vấn Đề Thời Hiệu**

Mặt khác, từ năm 1989 đến năm 1995, khi cần phải xét xem có một hôn thú giả định hay không, câu hỏi đầu tiên cần được tòa án giải quyết là tìm hiểu xem hôn thú trước có phải là hôn thú phi chính thức hay hôn thú phổ thông pháp hay không. Nếu phải như vậy và nếu hôn thú đó chấm dứt vì hai người phối ngẫu trường kỳ phân cư mà không có ly hôn thì điều 1.91(b) – nay đổi là điều 2.401(b) -- được áp dụng.

Điều này đặt ra qui tắc thời hiệu và qui định rằng các đương sự không chính thức kết hôn với nhau và sau đó trường kỳ phân cư có thời hạn là một năm phải đệ đơn khởi sự thủ tục tố tụng để thiết lập hôn thú, nếu không thì sẽ không còn được luật lệ Texas thừa nhận. Nếu không có tố tụng như vậy thì hôn thú sau của một trong hai đương sự sẽ là hôn thú có hiệu lực. Còn như hôn thú sau khi chưa có tu chính năm 1989 của điều 1.91 thì được coi là hôn thú giả định, trừ phi hôn thú trước chấm dứt bằng ly hôn.

Tu chính năm 1995 đã bãi bỏ qui tắc thời hiệu và thay vào đó bằng một sự giả định có thể phản bác. Nếu các đương sự đăng ký hôn thú phi chính thức của họ thì chỉ sự kiện đó không thôi cũng đủ thiết lập hôn thú rồi. § 2.401(a) và § 2.404. Nếu không thì các đương sự trường kỳ phân cư trong một thẩm phán hay một tố tụng có 2 năm để chứng tỏ họ có hôn thú với nhau. Sau 2 năm, người ta phỏng định có thể phản bác được, là các đương sự không có thỏa thuận kết hôn với nhau. § 2.401(b) [thay thế 1.91(b)].

Sự khác biệt ở đây là qui tắc thời hiệu xưa loại trừ vấn đề hôn thú sau 1 năm hai đương sự phân cư; còn qui tắc hiện tại cho phép

## *Hôn thú giả định*

khởi tố sau 2 năm, nhưng gánh nặng chứng cứ được chuyển sang cho người cố thiết lập một hôn thú.

### *3. Vấn Đề Sinh Hiệu*

Trong một vài trường hợp, một hôn thú giả định có thể sinh hiệu (validated) như là một hôn thú được thừa nhận về phương diện pháp luật nếu các đương sự, khi khám phá ra tình trạng của họ, có ý muốn làm cho hôn thú của họ có hiệu lực. Trong trường hợp này, các đương sự có hai lựa chọn.

Thứ nhất, vì hôn thú của họ vô hiệu, bất cứ đương sự nào cũng có thể đệ đơn xin tòa phán hôn thú của họ vô hiệu. Điều 6.307(a) (thay thế điều 2.24) của bộ **Luật Gia Đình Texas** qui định rằng: *“Một trong hai đương sự trong một hôn thú vô hiệu do chương này [tức Chương 6, Tố Tụng Giải Trừ Hôn Nhân] có thể khởi tố xin tòa án tuyên bố hôn thú vô hiệu...”*

Thứ hai, nếu họ muốn tiếp tục sống chung với nhau và muốn điều chỉnh lại vấn đề, người phối ngẫu đã có một hôn thú trước có thể khởi tố xin giải trừ hôn thú có trước, sau đó thì hôn thú thứ hai tự động trở thành có hiệu lực nếu hai đương sự tiếp tục sống chung với nhau như vợ chồng và bày tỏ cho người khác biết là họ đã kết hôn với nhau. § 6.202(b) [thay thế § 2.22].

### *4. Vấn Đề Thiệm Dưỡng*

Theo điều 8.010 (thay thế điều 33.9610), trong một tố tụng tuyên bố hôn thú vô hiệu, người phối ngẫu giả định nếu không biết có một trở ngại cho hôn thú có hiệu lực có thể được phán cho hưởng thiệm dưỡng (maintenance) nếu hội đủ tư cách nhận thiệm dưỡng.

Điều 8.001 của bộ **Luật Gia Đình Texas** định nghĩa thiệm dưỡng là *“một tài quyết trong một tố tụng giải trừ một hôn thú trả tiền định kỳ từ trong lợi tức tương lai của một người phối ngẫu để cấp dưỡng người phối ngẫu kia.”*

Điều kiện tư cách nhận thiệm dưỡng được qui định trong điều 8.002(b): hôn thú được 10 năm hay lâu hơn nữa, người phối ngẫu xin thiệm dưỡng không có đủ tài sản, kể cả tài sản phân phối cho

## *Hôn thú giả định*

người phối ngẫu này, để đáp ứng các nhu cầu hợp lý tối thiểu, không thể tự nuôi mình bằng một việc làm thích hợp vì lý do vô năng lực thể chất hay tinh thần, hay là đang nuôi con còn cần nhiều đến sự trông nom săn sóc cá nhân của người phối ngẫu vì người con bất lực về thể chất hay tinh thần theo nhu cầu của người con mà vì thế người phối ngẫu không thể làm việc ở bên ngoài được; hay vì thiếu năng lực kiếm ăn đủ để đáp ứng những nhu cầu hợp lý tối thiểu.

### 5. Tài Sản

Vấn đề thường thấy trong một hôn thú giả định là vấn đề quyền tài sản.

Trong vụ *Davis v. Davis*, 521 S.W. 2d 603 (Tex. 1975), người chồng kết hôn với Mary Nell, sau lại kết hôn với Nancy. Nancy tin tưởng một cách thành tín là hôn thú thứ nhất của người chồng đã chấm dứt bằng một tài quyết ly hôn, nhưng trong thực tế, sự ly hôn không đạt được. Tòa án phán rằng Nancy, với tư cách là người vợ giả định có tư cách được hưởng cùng một quyền đối với tài sản thủ đắc được trong thời gian có quan hệ hôn nhân với người chồng như thể là vợ hợp pháp.

Trong vụ *Caruso v. Lucius*, 448 S.W. 2d 711 (Tex. Civ. App. – Austin 1969), người vợ thứ nhất được tòa phán có quyền hưởng  $\frac{1}{4}$  tài sản cộng đồng thủ đắc được trong thời gian hôn thú giả định.

Tòa thượng thẩm tiểu bang Texas ở San Antonio trong vụ *Padon v. Padon*, 670 S.W. 2d 354 (Tex. App. – San Antonio 1984) đã phán rằng người vợ giả định có tư cách hưởng tất cả các quyền và đặc quyền của một người vợ hợp pháp tới mức độ có thể được hưởng quyền lợi đồng đẳng đối với tất cả mọi tài sản có thể coi là tài sản cộng đồng nếu hai đương sự kết hôn với nhau hợp pháp. Vì vậy, người vợ giả định có tư cách hưởng cùng những quyền đối với tài sản thủ đắc trong thời gian hôn thú giả định như thể là người vợ hợp pháp.

Tuy nhiên, ở Texas, phạm vi các quyền của người phối ngẫu giả định, như là quyền đối với gia cư hay tiền bảo hiểm, v.v., chưa được giải quyết.

## 6. Con Cái

Các quyền lợi, bổn phận và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái sinh trong hôn thú giả định giống như đối với các con cái sinh trong hôn thú hợp pháp. Người đàn ông được phỏng định là người cha,

§ 151.002(a)(2) (thay § 12.02), vì vậy là người cha hợp pháp như được qui định trong § 101.024 (thay thế § 11.01(3) của bộ **Luật Gia Đình Texas**). Do đó, các tố tụng do những đương sự có liên quan tới hôn thú giả định khởi tố, như là: tố tụng xin tòa tuyên bố hôn thú vô hiệu, cũng bao gồm cả tố tụng có ảnh hưởng tới quan hệ cha con, § 6.406 [thay thế § 3.55(b)].

## Chú Thích

(1) (a) **Hợp tác cộng đồng**: *partnership*. (b) **Xí nghiệp cộng đồng**: *joint enterprise*. (c) **Xí nghiệp chung**: *common enterprise*. (d) **Tá dụng chung**: *tenancy-in-common*.

(2) Dịch cụm từ “*the wisdom of Solomon*” trong án văn.